

**DANH MỤC HÓA CHẤT, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, DIỆT KHUẨN DÙNG
TRONG LĨNH VỰC GIA DỤNG VÀ Y TẾ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**

(ban hành kèm theo Quyết định số 4894/2002/QĐ-BYT ngày 09/12/2002
của Bộ trưởng Bộ Y tế).

Thứ tự	Tên thương mại	Tên chung và hàm lượng	Đơn vị đăng ký	Số đăng ký
1	Bả diệt gián BH01	0,05% Fipronil	Công ty Phòng trừ dịch hại Bắc Hà	VNDP-HC-112-12-02
2	Bả diệt kiến BH02	0,05% Permethrin	Công ty Phòng trừ dịch hại Bắc Hà	VNDP-HC-113-12-02
3	DELTOX 10SC	1% Deltamethrin	Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam	VNDP-HC-114-12-02
4	NEW OKY	0,25% d-allethrin (Richalpha 90EC)	Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - thương mại và dịch vụ Suối Tiên	VNDP-HC-115-12-02
5	ANIOS SPECIAL DJP	0,0072% Didecyldimethylammoniumchloride + 0,0648% Formaldehyde	Văn phòng đại diện Công ty EUROP CONTINENTS tại Hà Nội	VNDP-HC-116-12-02
6	DELTAN 10SC	1% Deltamethrin	Văn phòng đại diện BRIGHTANMAX SDN. BHD. tại TP.HCM	VNDP-HC-117-12-02
7	PERMECIDE 50EC	50% Permethrin	Công ty trách nhiệm hữu hạn Hóa nông HAGROCHEM	VNDP-HC-118-12-02

QUYẾT ĐỊNH số 4895/2002/QĐ-BYT ngày 09/12/2002 về việc công bố 1 chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành tại Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3486/2001/QĐ-BYT ngày 13/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định, xét duyệt hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 11/10/1993

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Y tế dự phòng -
Bộ Y tế,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố chế phẩm diệt khuẩn CLINCARE (tên chung và hàm lượng: 0,5% Chlorhexidine gluconate + 0,5% α -Terpineol) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành tại Việt Nam với số đăng ký lưu hành VNDP-HC-119-12-02.

Điều 2. Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2 là đơn vị có chế phẩm CLINCARE được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành tại Việt Nam phải in số đăng ký đã cấp lên nhãn, nội dung nhãn phải theo đúng nội dung đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành và phải chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam có liên quan tới việc quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3577/2001/QĐ-BYT ngày 20/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố 1 chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành tại Việt Nam.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Y tế dự phòng và Vụ trưởng các vụ thuộc Bộ Y tế; Cục trưởng Cục Quản lý dược Việt Nam; Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN THƯỜNG

THÔNG TƯ số 13/2002/TT-BYT ngày 13/12/2002 hướng dẫn điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế.

Thực hiện Nghị định số 59/2002/NĐ-CP ngày 04/6/2002 của Chính phủ về việc bãi bỏ và thay thế một số giấy phép bằng phương thức quản lý khác, trong đó có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế, Bộ Y tế hướng dẫn điều kiện kinh doanh đối với lĩnh vực trang thiết bị y tế như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Một số khái niệm trong Thông tư này được hiểu như sau:

Trang thiết bị y tế bao gồm các loại máy, thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện vận chuyển chuyên dụng phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.1. Thiết bị y tế bao gồm: Các loại máy, thiết bị hoặc hệ thống thiết bị đồng bộ phục vụ cho công tác chẩn đoán, điều trị, phục hồi chức năng, nghiên cứu khoa học và đào tạo trong lĩnh vực y tế.

1.2. Phương tiện vận chuyển chuyên dụng bao gồm: Phương tiện chuyển thương (xe chuyển thương, xuống máy, ghe máy chuyển thương, xe ô tô cứu thương). Xe chuyên dùng lưu động cho y tế (X quang, xét nghiệm lưu động, chuyên chở vac xin...).

1.3. Dụng cụ, vật tư y tế gồm: Các loại dụng cụ, vật tư, hóa chất xét nghiệm được sử dụng cho công tác chuyên môn trong khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.

1.4. Các loại dụng cụ, vật tư cấy, ghép trong cơ thể gồm: Xương nhân tạo, nẹp vít cố định xương, van tim, máy tạo nhịp tim, ống nối mạch, ốc tai điện tử, thủy tinh thể (hàng năm tùy theo sự phát triển của khoa học vật liệu y học, Bộ Y tế sẽ có danh mục bổ sung).